Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 03.12.2019 08:17:32 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do- Hạnh phúc
Số: 445 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 02 tháng 12 năm 2019*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2020 của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý

Thực hiện quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2020 của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý, được thành lập trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của cấp thẩm quyền, phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, đã góp phần tích cực trong việc huy động tập trung nguồn lực tài chính của xã hội, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và cùng với ngân sách nhà nước giải quyết tốt hơn một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh thành lập, gồm: (1) Quỹ Phát triển đất; (2) Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; (3) Quỹ Đầu tư phát triển; (4) Quỹ Bảo vệ môi trường; (5) Quỹ Dự trữ tài chính; (6) Quỹ Phòng, chống thiên tai; (7) Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; (8) Quỹ Bảo trì đường bộ; (9) Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo; (10) Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; (11) Quỹ Bảo trợ trẻ em; (12) Quỹ Nạn nhân chất độc da cam; (13) Quỹ Vì người nghèo; (14) Quỹ Bảo trợ xã Hội; (15) Quỹ Hỗ trợ nông dân.

1. Nguồn vốn hình thành các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Nguồn vốn Quỹ được hình thành từ ngân sách cấp hoặc hỗ trợ khác theo quy định, gồm: Quỹ Phát triển đất; Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ Bảo vệ môi trường; Quỹ Phát triển Hợp tác xã; Quỹ Hỗ trợ nông dân; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo; Quỹ dự trữ tài chính.

- Nguồn vốn Quỹ được hình thành từ ngân sách cấp và nguồn thu phí: Quỹ bảo trì đường bộ.

- Nguồn vốn Quỹ được hình thành từ nguồn thu đóng góp và vận động theo quy định, gồm: Quỹ phòng, chống thiên tai; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ nạn nhân chất độc da cam; Quỹ vì người nghèo; Quỹ bảo trợ Xã hội tỉnh.

2. Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tài chính

- Tổng số dư đầu năm 2019 của các Quỹ là 1.078.596 triệu đồng. Trong đó, chủ yếu là của Quỹ Phát triển đất 584.434 triệu đồng, Quỹ Đầu tư phát triển 292.798 triệu đồng, Quỹ Dự trữ tài chính 78.604 triệu đồng.

- Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh của các Quỹ là 649.579 triệu đồng. Trong đó: Hỗ trợ từ NSNN là 337.681 triệu đồng và trích lập Quỹ Phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 103.106 triệu đồng.

- Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm của các Quỹ là 494.726 triệu đồng, chênh lệch thu - chi trong năm là 154.853 triệu đồng.

- Số dư nguồn các quỹ cuối năm 2019 là 1.233.449 triệu đồng. Trong đó riêng 03 Quỹ: Quỹ Phát triển đất, Quỹ Đầu tư phát triển, Quỹ Dự trữ tài chính là 1.124.700 triệu đồng (*chiếm 91,6% tổng số dư các Quỹ*).

Nhìn chung, các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã bám sát kế hoạch tài chính năm 2019 được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, trong quá trình thực hiện đã được kiểm tra, kiểm soát hoạt động đảm bảo đúng quy định. Tuy nhiên, nguồn vốn các Quỹ còn dư nguồn cuối năm 2019 khá lớn (*nhất là Quỹ Đầu tư phát triển và Quỹ phát triển đất*), hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của một số Quỹ tài chính lớn

a) Quỹ Đầu tư phát triển

Thành lập theo Quyết định số 135/2002/QĐ-UB ngày 12/11/202 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và hoạt động theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh, với chức năng đầu tư trực tiếp và góp vốn ra ngoài doanh nghiệp, Quỹ đầu tư phát triển đã thực hiện góp vốn và đầu tư theo đúng danh mục ngành nghề được quy định tại Quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện hoạt động theo mô hình Ngân hàng chính sách, theo nguyên tắc tự chủ về tài chính không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

Các dự án đầu tư đã thực hiện đến nay: Góp vốn liên doanh thành lập Công ty Cổ phần đầu tư TDIF theo quyết định số 80/QĐ-QĐTPT ngày 15/5/2012, giá trị sổ sách vốn góp tại thời điểm 31/10/2019 là 400 triệu đồng, chiếm 19,23% vốn điều lệ của công ty Cổ phần Đầu tư TDIF, hoạt động chính trong lĩnh vực tư vấn xây dựng và thi công xây dựng; Góp vốn đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh với công ty Cổ phần Hải Đăng xây dựng công trình đường 788 đoạn Km4+600 đến Km13+100 theo hợp đồng hợp tác số 01/2014/HĐKTHTKD. Đến nay, Công ty Cổ Phần Hải Đăng đã trả hết tiền đầu tư của dự án là 18 tỷ đồng và tiền lợi nhuận 4,32 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng chợ Bàu Năng, huyện Dương Minh

Châu, diện tích xây dựng 3.511,4m^2, quy mô 138 sạp và 32 ki ốt, với tổng kinh phí thực hiện dự án 7.412,68 triệu đồng.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Đầu tư phát triển là 144.832 triệu đồng (trong đó: *Ngân sách cấp vốn điều lệ là 135.000 triệu đồng*), Tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 116.346 triệu đồng. Chênh lệch nguồn trong năm của Quỹ 28.486 triệu đồng. Số dư cuối năm là 321.284 triệu đồng.

b) Quỹ Phát triển đất

Thành lập theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của UBND tỉnh về việc ủy thác và thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh và hoạt động theo Quyết định 28/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tây Ninh. Thực hiện nhiệm vụ ứng vốn cho tổ chức phát triển đất để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, không vì mục đích lợi nhuận.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Phát triển đất là 248.854 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 110.342 triệu đồng. Chênh lệch nguồn trong năm của Quỹ 138.512 triệu đồng. Số dư cuối năm là 722.946 triệu đồng.

Tổng vốn trích lập quỹ từ nguồn thu tiền sử đụng đất ước đến 31/12/2019 là 758.493 triệu đồng, trong đó: ngân sách cấp tỉnh 380.598 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện, thành phố 355.489 triệu đồng; vốn bổ sung từ Quỹ Phát triển đất 22.406 triệu đồng. Tổng số dự án đã ứng từ Quỹ Phát triển đất tỉnh để chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh là 08 dự án, với tổng dư nợ bồi thường, giải phòng mặt bằng đến nay là 35.546 triệu đồng.

c) Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã

Thành lập theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh về việc ủy thác và thành lập Quỹ Phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh và hoạt động theo Quyết định 15/2014/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh. Thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc, cho vay đầu tư đối với các Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã có dự án đầu tư, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh; hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn được ưu đãi về lãi suất và bảo lãnh tín dụng từ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã.

Đối tượng cho vay của Quỹ là các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác (gọi tắt là chủ đầu tư), tổ chức hoạt động theo luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh. Các chủ đầu tư có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới kỹ thuật, công nghệ, phát triển thị trường, mở rộng

tiêu thụ sản phẩm; xây dựng phát triển nhân tố mới, mô hình điển hình tiên tiến. Lãi suất cho vay của Quỹ được tính bằng 60% lãi suất cho vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bằng đồng Việt Nam. Mức vốn cho vay tối đa 80% tổng mức đầu tư của dự án tùy vào từng lĩnh vực cụ thể: lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và công thương mức vay tối đa không quá 1.000 triệu đồng; lĩnh vực xây dựng, GTVT, tín dụng không quá 5.000 triệu đồng; các lĩnh vực còn lại không quá 500 triệu đồng. Thời hạn cho vay tùy thuộc vào khả năng thu hồi vốn của dự án nhưng không quá 5 năm.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã là 2.811 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 4.600 triệu đồng. Chênh lệch nguồn trong năm của Quỹ - 1.789 triệu đồng. Số dư cuối năm là 11.561 triệu đồng.

d) Quỹ Bảo vệ môi trường

Thành lập theo Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 của UBND tỉnh về việc ủy thác và thành lập Quỹ Bảo vệ Môi trường Tây Ninh và hoạt động theo Quyết định 744/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh. Thực hiện mục tiêu nhận vốn từ ngân sách, vốn tài trợ, viện trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn khác theo quy định, để tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các dự án đầu tư cho các chương trình dự án về phòng, chống, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường, qua đó góp phần cải thiện chất lượng môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương.

Đối tượng vay vốn lãi suất ưu đãi là các tổ chức cá nhân có nhu cầu vay vốn để thực hiện các dự án, phương án đầu tư thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, dự án đầu tư thực hiện việc phòng chống khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh, các hạng mục nhằm bảo vệ môi trường. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả, có lãi, lãi suất cho vay 4,275%/năm, mức vốn cho vay tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án, thời hạn cho vay tối đa 5 năm.

Dư nợ cho vay tính đến tháng 10/2019 là 15.570 triệu đồng, gồm: Dự án xử lý rác thải tập trung Công ty TNHH Môi trường Xanh Huê Phương tại ấp Bến Rộng, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, với số tiền 1.000 triệu đồng; Dự án xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Tân Hội, nhà máy xử lý nước thải cụm công nghiệp Tân Hội 1, dư nợ 4.800 triệu đồng, nợ quá hạn 1.600 triệu đồng; Dự án xử lý nước thải khoai mì công suất 3.000m ^{3} ngày đêm, Công ty TNHH SXTM Liên Phương, dư nợ 2.500 triệu đồng; Dự án hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến mủ cao su Khải Thuận Phú, công suất 1.000m^3/ngày đêm, dư nợ 5.670 triệu đồng.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Bảo vệ môi trường là 7.648 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 5.670 triệu đồng. Chênh lệch nguồn trong năm của Quỹ 1.978 triệu đồng. Số dư cuối năm là 18.421 triệu đồng.

đ) Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh

Thành lập theo Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và hoạt động theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 18/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định cơ cấu tổ chức và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh. Sở Giao thông Vận tải thực hiện chức năng quản lý Quỹ.

Nguồn thu của quỹ gồm: Phí sử dụng đường bộ thu trên đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, kinh phí ngân sách Trung ương cấp bổ sung hàng năm và các nguồn thu khác theo quy định.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Bảo trì đường bộ là 192.681 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 193.747 triệu đồng. Chênh lệch nguồn trong năm của Quỹ -1.066 triệu đồng, Số dư cuối năm là 0 đồng.

e) Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo

Thành lập theo Quyết định số 27/QĐ-CT ngày 07/3/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quỹ hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh, tổng số tiền hỗ trợ đến đầu tháng 9/2019 là 2.783 triệu đồng/915 lượt hỗ trợ (*tăng 2,92% so với cùng kỳ năm 2018*).

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo là 4.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm là 5.097 triệu đồng. Chênh lệch thu - chi trong năm là -1.097 triệu đồng, Số dư cuối năm là 0 đồng.

g) Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 29/4/1988 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Tây Ninh. Quỹ hỗ trợ thực hiện một số hoạt động đền ơn nghĩa trên địa bàn tỉnh, như: Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa, thăm hỏi gia đình chính sách khi gặp khó khăn.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Đền ơn đáp nghĩa là 4.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm là 4.000 triệu đồng. Số dư cuối năm là 6.464 triệu đồng.

h) Quỹ Vì người nghèo

Thành lập theo Quyết định số 108/QĐ-CT ngày 21/7/2003 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Vì người nghèo. Quỹ hỗ trợ thực hiện một số hoạt động chăm lo cho người nghèo trên địa bàn tỉnh, như: Hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà cho người nghèo, thăm hỏi gia đình nghèo khi gặp khó khăn.

Ước thực hiện năm 2019, tổng nguồn vốn phát sinh Quỹ Vì người nghèo là 12.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm là 12.000 triệu đồng. Số dư cuối năm là 6.256 triệu đồng.

(*Chi tiết báo cáo tài chính kèm theo Biểu 28*)

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Năm 2020, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg này 27/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đối với các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động các Quỹ tài chính, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính trong xã hội thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Dự kiến kế hoạch tài chính của các quỹ năm 2020

Tổng nguồn phát sinh trong năm của 15 Quỹ khoảng 426.343 triệu đồng. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, dự kiến hỗ trợ từ NSNN khoảng 288.657 triệu đồng; tổng số sử dụng nguồn khoảng 647.469 triệu đồng; số dư các Quỹ đến hết năm 2020 khoảng 1.012.323 triệu đồng. Trong đó dự kiến kế hoạch tài chính của một số Quỹ tài chính lớn như sau:

a) Quỹ Đầu tư phát triển: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 50.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 150.000 triệu đồng. Số dư quỹ đến cuối năm là 221.284 triệu đồng.

b) Quỹ Phát triển đất: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 70.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 200.000 triệu đồng. Số dư quỹ đến cuối năm là 592.946 triệu đồng.

c) Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 3.265 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 5.000 triệu đồng. Số dư quỹ đến cuối năm là 9.826 triệu đồng.

d) Quỹ bảo vệ môi trường: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 3.918 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 5.000 triệu đồng. Số dư quỹ đến cuối năm là 17.339 triệu đồng.

đ) Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 232.657 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 232.657 triệu đồng.

e) Quỹ Khám chữa bệnh cho người nghèo: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 6.269 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 6.269 triệu đồng.

g) Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 4.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 4.000 triệu đồng. Số dư quỹ đến cuối năm là 6.464 triệu đồng.

h) Quỹ Vì người nghèo: Dự kiến tổng nguồn phát sinh trong năm của Quỹ là 12.000 triệu đồng, tổng số sử dụng nguồn vốn của quỹ là 12.000 triệu đồng. Số dư quỹ đến cuối năm là 6.256 triệu đồng.

(*Chi tiết báo cáo tài chính kèm theo Biểu 45*).

2. Một số giải pháp tăng cường quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh, hạn chế bao cấp từ ngân sách.

Thực hiện công khai minh bạch hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với hoạt động và việc chấp hành pháp luật của các Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước được quản lý, sử dụng hiệu quả. Xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật.

Rà soát, sáp nhập hoặc giải thể các Quỹ tài chính ngoài ngân sách hoạt động không hiệu quả hoặc trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ.

Các cơ quan được giao quản lý Quỹ tài chính ngoài ngân sách, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 và dự kiến kế hoạch tài chính năm 2020 của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; LĐ, TB&XH; NN&PTNT; GTVT; Y Tế;
- Hội Nông dân tỉnh;
- LĐVP, P KTTC;
- Quỹ ĐTPT tỉnh;
- Lưu: VT. VP.

(Dương Thảo 2019 23. BC)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng



MẪU BIỂU SỐ 28

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 29/3/2018 của HĐND tỉnh

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2019

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN QUỸ	Số dư nguồn đến ngày 31/12/2018	Kế hoạch năm 2019				Ước thực hiện năm 2019				DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/2019
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSNN (nếu có) và trích lập từ nguồn thu tiền sử dụng đất			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSNN (nếu có) và trích lập từ nguồn thu tiền sử dụng đất			
A	B	1	2	3	4	5=1+2-4	6	7	8	9=6-8	10=1+6-8
1	Quỹ Đầu tư Phát triển	292.798	90.000	90.000	90.000	292.798	144.832	135.000	116.346	28.486	321.284
2	Quỹ Phát triển đất	584.434	72.000		144.405	512.029	248.854	103.106	110.342	138.512	722.946
3	Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã	13.350	2.031		5.000	10.381	2.811		4.600	(1.789)	11.561
4	Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh	16.443	5.992		5.000	17.435	7.648		5.670	1.978	18.421
5	Quỹ Hỗ trợ nông dân	23.284	2.796		3.500	22.580	7.796	5.000	3.500	4.296	27.580
6	Quỹ Phòng, chống thiên tai	23.099	20.163		26.000	17.262	10.000		26.000	(16.000)	7.099
7	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	10.333	11.792		12.324	9.800	11.792		12.324	(533)	9.800
8	Quỹ Bảo trì đường bộ	1.066	192.681	192.681	193.747	0	192.681	192.681	193.747	(1.066)	0
9	Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo	1.097	4.000	4.000	5.097	0	4.000	4.000	5.097	(1.097)	0
10	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	6.464	4.000		4.000	6.464	4.000		4.000	-	6.464
11	Quỹ Bảo trợ trẻ em	574	700		500	774	700		500	200	774
12	Quỹ Nạn nhân chất độc da cam	2.743	700		700	2.743	600		600	-	2.743
13	Quỹ Vì người nghèo	6.256	12.000		12.000	6.256	12.000		12.000	-	6.256
14	Quỹ Bảo trợ Xã hội tỉnh	18.051				18.051				-	18.051
15	Quỹ dự trữ tài chính	78.604	1.000	1.000		79.604	1.866	1.000		1.866	80.470
Tổng cộng:		**1.078.596**	**419.854**	**287.681**	**502.273**	**996.177**	**649.579**	**440.787**	**494.726**	**154.853**	**1.233.449**

MẪU BIỂU SỐ 45

(Ban hành theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 29/3/2018 của HĐND tỉnh

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN QUỸ	DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/2018	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019				DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/2019	KẾ HOẠCH NĂM 2020				DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/2020
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm		Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm	Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSNN (nếu có) và trích lập từ nguồn thu tiền sử dụng đất				Tổng số	Trong đó: Hỗ trợ từ NSNN (nếu có) và trích lập từ nguồn thu tiền sử dụng đất			
A	B	1	2	3	4	5=2-4	6=1+2-4	7	8	9	10=7-9	11=6+7-9
1	Quỹ Đầu tư Phát triển	292.798	144.832	135.000	116.346	28.486	321.284	50.000	50.000	150.000	(100.000)	221.284
2	Quỹ Phát triển đất	584.434	248.854	103.106	110.342	138.512	722.946	70.000		200.000	(130.000)	592.946
3	Quỹ Hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã	13.350	2.811		4.600	(1.789)	11.561	3.265		5.000	(1.735)	9.826
4	Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh	16.443	7.648		5.670	1.978	18.421	3.918		5.000	(1.082)	17.339
5	Quỹ Hỗ trợ nông dân	23.284	7.796	5.000	3.500	4.296	27.580	13.500	5.000	9.500	4.000	31.580
6	Quỹ Phòng, chống thiên tai	23.099	10.000		26.000	(16.000)	7.099	20.163		13.000	7.163	14.262
7	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	10.333	11.792		12.324	(533)	9.800	7.769		8.943	(1.174)	8.627
8	Quỹ Bảo trì đường bộ	1.066	192.681	192.681	193.747	(1.066)	0	232.657	232.657	232.657	-	0
9	Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo	1.097	4.000	4.000	5.097	(1.097)	-	6.269		6.269	-	-
10	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	6.464	4.000		4.000	-	6.464	4.000		4.000	-	6.464
11	Quỹ Bảo trợ trẻ em	574	700		500	200	774	250		500	(250)	524
12	Quỹ Nạn nhân chất độc da cam	2.743	600		600	-	2.743	600		600	-	2.743
13	Quỹ Vì người nghèo	6.256	12.000		12.000	-	6.256	12.000		12.000	-	6.256
14	Quỹ Bảo trợ Xã hội tỉnh	18.051				-	18.051				-	18.051
15	Quỹ dự trữ tài chính	78.604	1.866	1.000		1.866	80.470	1.952	1.000		1.952	82.422
Tổng cộng:		**1.078.596**	**649.579**	**440.787**	**494.726**	**154.853**	**1.233.449**	**426.343**	**288.657**	**647.469**	**(221.126)**	**1.012.323**